**Biểu B2.1a-NXĐT**

25/2023/TT-BKHCN

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *…….., ngày … tháng … năm 20 …* |

**PHIẾU NHẬN XÉT**

**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**CHỦ TRÌ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC**

**CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO ĐẾN NĂM 2030**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ủy viên phản biện** |  |
| **Ủy viên hội đồng** |  |

**Họ và tên ủy viên hội đồng:**

|  |
| --- |
| **1. Tên đề tài:** |
| **2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:**  Tên tổ chức:  Họ và tên cá nhân: |

**3. Nhận xét theo nhóm tiêu chí đánh giá:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm tiêu chí đánh giá** | ***Nhận xét của chuyên gia*** | | | | |
| **4** | **3** | **2** | **1** | **0** |
| **3.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu** *[Mục 15, 16]* |  | | | | |
| - Tính khoa học và thực tiễn trong việc luận giải cụ thể hóa mục tiêu và nội dung nghiên cứu của đề tài đáp ứng được yêu cầu đặt hàng và làm rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu |
| - Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước (mức độ phân tích và cập nhật đầy đủ) |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 1:* | | | | | |
| **3.2. Nội dung, nhân lực thực hiện các nội dung, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng** *[Mục 16.2, 18]* |  | | | | |
| - Các nội dung nghiên cứu và bố trí nhân lực thực hiệnphù hợpđể đạt được mục tiêu và yêu cầu đặt hàng |
| - Phương pháp nghiên cứu phù hợp với các nội dung nghiên cứu đề ra |
| - Kỹ thuật sử dụng trong nghiên cứu |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 2:* | | | | | |
| **3.3. Sản phẩm khoa học và công nghệ** *[Mục 23]* |  | | | | |
| - Đầy đủ và đáp ứng yêu cầu đặt hàng (định lượng và định tính) |
| - Khả năng đăng ký sở hữu trí tuệ |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 3:* | | | | | |
| **3.4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra vào sản xuất và đời sống** *[Mục 24, 25]* |  | | | | |
| **-** Khả năng thị trường của sản phẩm, công nghệ tạo ra. |
| - Phương án chuyển giao kết quả nghiên cứu cho cơ quan đề xuất đặt hàng, cơ quan/tổ chức ứng dụng. |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 4:* | | | | | |
| **3.5. Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện** *[Mục 19, 20, 21, 22, 27, phần V và giải trình các khoản chi của dự toán]* |  | | | | |
| **-** Tính hợp lý và khả thi của phương án phối hợp, hợp tác quốc tế, thuê chuyên gia, tiến độ thực hiện và phương án trang bị, quản lý, xử lý tài sản. |
| - Dự toán phù hợp với nội dung công việc, sản phẩm dự kiến tạo ra của đề tài và định mức các khoản chi theo quy định hiện hành. |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 5:* | | | | | |
| **3.6. Năng lực tổ chức và cá nhân tham gia** *[Hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]* |  | | | | |
| **-** Tổ chức chủ trì đề tài và tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài (nhân lực và cơ sở trang thiết bị). |
| **-** Năng lực và thành tích nghiên cứu của chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính. |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 6:* | | | | | |
| **Ý kiến đánh giá tổng hợp** |  | | | | |

*Ghi chú:* Điểm nhận xét của chuyên gia theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

**3.7. Nhận xét về nhân lực thực hiện**

🞏 Nhân lực thực hiện đề tài do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **hợp lý**.

🞏 Nhân lực thực hiện đề tài do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không hợp lý**.

**3.8. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của đề tài**

🞏 Tổng mức kinh phído tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

🞏 Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

**Kiến nghị của chuyên gia/ủy viên hội đồng:** (đánh dấu **X**)

🞏 1. Đề nghị thực hiện*:*

*1.1 Khoán đến sản phẩm cuối cùng*🞏 *1.2 Khoán từng phần* 🞏

🞏 2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.

🞏 3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là “Kém” hoặc “Rất kém”).

*Nhận xét, giải thích cho kiến nghị trên:*

*………………………………………………………………………………………………………………*

*………………………………………………………………………………………………………………*

*………………………………………………………………………………………………………………*

*………………………………………………………………………………………………………………*

*………………………………………………………………………………………………………………*

*………………………………………………………………………………………………………………*

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày ….. tháng ….. năm 20…*  **ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |